
Bản án số: 17/2018/DS-ST

Ngày 08/5/2018

V/v tranh chấp hui và vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Song Toàn.

Các hội thẩm nhân dân: Đỗ Kim Phụng và Trần Thị Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số : 24/2018/TLST-DS, ngày 08 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 14/2018/QĐXXST – DS, ngày 04 tháng 4 năm 2018 giữa các bên đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1970

Địa chỉ: (nhà không có số) thuộc ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Đồng bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965 và Ông Nguyễn Văn U, sinh năm: 1965.

Cùng địa chỉ: (nhà không có số) thuộc ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu
(Bà H và bà T có mặt, ông U vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 10/01/2018, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa bà Huỳnh Thị H trình bày:

Ngày 06/01/2016, bà Huỳnh Thị Thảo có vay của bà số tiền 15.000.000 đồng, khi vay hai bên thống nhất thỏa thuận lãi suất 8%/tháng, thời hạn trả là khi nào bà T có khả năng thì trả nếu không thì tiếp tục đóng lãi. Tuy nhiên từ khi vay bà T chỉ trả được 3.500.000 đồng tiền vốn, tiền lãi chưa trả khoản nào hết. Nay bà yêu cầu

bà T trả 11.500.000 đồng tiền vốn, không yêu cầu trả lãi trong thời gian chậm thực hiện hiện nghĩa vụ đến nay.

Ngoài ra, ngày 15/5/2014 bà T tham gia 02 chung trong dây hụi 500.000 đồng do bà làm chủ, dây hụi có tất cả 45 chung, mỗi tháng khai một kỳ. Khi đến kỳ khai thứ 2 và thứ 5 thì bà T lần lượt hốt hết 02 chung, sau khi hốt có đóng lại được 29 kỳ hụi chết thì ngưng, bà xuất tiền đóng thay cho bà T 16 kỳ còn lại với tổng số tiền 16.000.000 đồng.

Ngày 30/6/2014 bà T tiếp tục tham gia 01 chung trong dây hụi 500.000 đồng. Dây hụi có tất cả 40 chung, mỗi tháng khai một kỳ. Khi đến kỳ khai thứ 6 thì bà T hốt nhưng chưa đóng lại hụi chết, bà đã xuất tiền ra đóng thay cho bà T 12 kỳ với số tiền 6.000.000 đồng.

Nay bà yêu cầu bà T trả số nợ của các dây hụi là 22.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị T trình bày:

Ngày 06/01/2016 bà có vay của Bà H số tiền 15.000.000 đồng, khi vay hai bên thông nhất thỏa thuận lãi suất 10%/tháng. Về thời hạn trả là khi nào bà có tiền thì trả nếu không thì tiếp tục đóng lãi. Từ khi vay đến tháng 6/2017 thì trả được 3.500.000 đồng tiền vốn. Về lãi suất từ khi vay đã đóng lãi được 8 tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng, tổng cộng 12.000.000 đồng. Quá trình trả lãi chỉ giao tiền qua tay không có làm giấy tờ biên nhận và cũng không có mở sổ theo dõi.

Nay Bà H yêu cầu số tiền vốn vay 11.500.000 đồng bà đồng ý trả nhưng do hoàn cảnh khó khăn yêu cầu được trả dần. Số tiền lãi bà đã trả 12.000.000 đồng trước đây bà không yêu cầu tính lại.

Đối với số nợ của 02 dây hụi 500.000 đồng khai ngày 15/5/2014 và ngày 30/6/2014 Bà H trình bày là đúng, hiện nay bà còn nợ là 22.000.000 đồng.

Nay bà đồng ý trả toàn bộ số tiền vay và tiền hụi là 33.500.000 đồng, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Ông Nguyễn Văn U trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 27/3/2018:

Số tiền giao dịch vay và nợ hụi là do vợ ông là bà Nguyễn Thị T thực hiện ông không biết, tuy nhiên do bà T thừa nhận nợ nên ông cũng đồng ý cùng trả số nợ trên.

Phát biểu của kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa Bà H yêu cầu bà T trả số tiền vay 11.500.000 đồng và tiền hụi 22.000.000 đồng, căn cứ vào sự thừa nhận của bị đơn tại phiên tòa nên áp dụng khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự ghi nhận đây là sự thật. Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền trên.

Về án phí bị đơn nợ theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các đương sự không cung cấp tài liệu chứng cứ gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Bà Huỳnh Thị H tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hui với bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn U, bà T và ông U có địa chỉ cư trú tại ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ.

[1.2]. Ông Nguyễn Văn U có đơn xin vắng mặt và được Tòa án chấp nhận nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông U.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay bà Huỳnh Thị H và bà Nguyễn Thị T cùng xác định và thừa nhận bà T còn nợ Bà H số tiền vay là 11.500.000 đồng và tiền hui của 02 dây hui 500.000 đồng ngày 15/5/2014 và ngày 30/6/2014 là 22.000.000 đồng, tổng cộng các khoản là 33.500.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự công nhận đây là sự thật.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 27/3/2018 ông Nguyễn Văn U đồng ý cùng cùng bà T trả toàn bộ số tiền trên, vì vậy cần buộc ông U và bà T cùng có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền 33.500.000 đồng cho Bà H là phù hợp.

[2.2] Số tiền trả lãi của khoản vay bà T trình bày đã trả được 12.000.000 đồng, tuy nhiên bà không đưa ra được căn cứ chứng minh và tại phiên tòa bà không yêu cầu xem xét lại nên không xem xét.

[2.3] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn U phải nộp đối với yêu cầu của bà Huỳnh Thị H được Tòa án chấp nhận cụ thể: 33.500.000 đồng x 5% = 1.675.000 đồng. Bà H không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Căn cứ vào Điều 6; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 290; Điều 471; Điều 474 và Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị định 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hui, biêu, phường; Nghị quyết 326, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn U có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị H số tiền 33.500.000 đồng (ba mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

2. Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn U chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 1.675.000 đồng; Bà Huỳnh Thị H đã nộp 837.500 đồng vào ngày 08/3/2018 theo biên lai thu số 0006996 được nhận lại. Các đương sự nhận và nộp số tiền trên tại Chi cục thi hành án.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Huỳnh Thị H và bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn U có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Chi Cục THA.DS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Kiều Song Toàn